

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG
Mã CK: HPC



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2011

Hải phòng, tháng 3 năm 2012



NỘI DUNG

I. Lịch sử hoạt động của Công ty.....	2
1. Những sự kiện quan trọng	2
2. Quá trình phát triển.....	2
3. Định hướng phát triển	3
II. Báo cáo của Hội đồng quản trị	4
1. Kết quả hoạt động năm 2011 :.....	4
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch	5
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm	5
4. Triển vọng và Kế hoạch trong tương lai.....	5
III. Báo cáo của Ban giám đốc.....	6
1. Báo cáo tình hình tài chính.....	6
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	7
3. Những tiến bộ công ty đã đạt được	8
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	8
IV. Báo cáo tài chính năm 2011	9
1. Báo cáo kết quả kinh doanh	9
2. Bảng cân đối kế toán	14
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	14
V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán.....	14
1. Kiểm toán độc lập.....	14
2. Kiểm toán nội bộ	14
VI. Các công ty có liên quan.....	14
VII. Tổ chức và nhân sự.....	28
1. Cơ cấu tổ chức của công ty	28
2. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:.....	29
3. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.....	29
VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty	29
1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT và Ban Kiểm soát	29
2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2011	29
3. Hoạt động của Ban Kiểm soát.....	29
4. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:.....	29
5. Ban giám đốc.....	29
6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Thành viên HĐQT.	29
7. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.....	29
8. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tính đến ngày 31/12/2011	29

SƠ KHU
* C
* QHC



I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng

Thời gian	Sự kiện
05-09-2003	HASECO chính thức thành lập
21-10-2003	HASECO được cấp phép hoạt động
06-01-2004	HASECO trở thành thành viên của Sở giao dịch CK HCM
10-08-2005	HASECO thành lập chi nhánh tại TP HCM
12-12-2006	Tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ đồng
15-12-2006	Cổ phiếu HASECO niêm yết trên Trung tâm giao dịch CK Hà Nội nay là Sở giao dịch CK Hà Nội
22-10-2007	Tăng vốn điều lệ lên 112 tỷ đồng
28-10-2007	HASECO thành lập chi nhánh tại Hà Nội
5-12-2007	HASECO là một trong mươi doanh nghiệp niêm yết tại Trung tâm giao dịch CK Hà Nội được nhận giải thưởng về xếp hạng tín nhiệm do CIC & D&B bình chọn
29-02-2008	Tăng vốn điều lệ lên 192 tỷ đồng
27-11-2008	Tăng vốn điều lệ lên 239 tỷ đồng
18-05-2009	Tăng vốn điều lệ lên 309 tỷ đồng
19-10-2010	Tăng vốn điều lệ lên 401 tỷ đồng

2. Quá trình phát triển

2.1. Thông tin về công ty:

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG**
HAIPHONG SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
- Tên tiếng Anh:
- Vốn điều lệ: 401.306.200.000 đồng
- Trụ sở chính: 24 Cù Chính Lan, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Điện thoại: (84 - 31)3 842332/3 842335
- Fax: (84 - 31)3 746266
- Email: haseco@haseco.vn
- Website: www.hpsc.com.vn
- Giấy CNĐKKD: Số 13/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 10 năm 2003.
- Mã số thuế: 0200569107
- Ngành nghề KD: + Môi giới chứng khoán;
+ Tự doanh chứng khoán;
+ Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
+ Tư vấn đầu tư chứng khoán;
+ Tư vấn tài chính doanh nghiệp;
+ Lưu ký chứng khoán.

C
C
H
U
H
A
N
G



2.2. Tình hình hoạt động:

Công ty cổ phần Chứng khoán Hải phòng (HASECO) là một trong những công ty chứng khoán ra đời và hoạt động sớm nhất trên TTCK Việt nam với số vốn ban đầu là 21,5 tỷ đồng, sau hơn 09 năm hoạt động Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 401.306.200.000 đồng.

Trải qua những giai đoạn sóng gió của TTCK Việt nam, Chứng khoán Hải phòng đã tạo lập được chỗ đứng vững chắc tại thị trường Hải phòng và trên cả nước. Hiện nay HASECO có 01 trụ sở chính tại Hải Phòng và 02 Chi nhánh tại Thành phố Hồ chí Minh và Hà nội với tổng số lượng nhân sự là hơn 60 cán bộ nhân viên. HASECO cũng là một trong 03 Công ty đầu tiên hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán thực hiện niêm yết trên sàn chứng khoán tập trung, điều này thể hiện sự chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành đồng thời cũng khẳng định được thương hiệu HASECO đối với nhà đầu tư và các cổ đông.

Cuộc khủng hoảng kinh tế những năm qua đã ảnh hưởng đến hoạt động của các Công ty nói chung và HASECO cũng không phải là ngoại lệ tuy nhiên với sự chỉ đạo chiến lược của HĐQT, sự cố gắng của Ban điều hành và cán bộ CNV, HASECO đã từng bước vượt qua được khó khăn để hướng tới những thành công trong tương lai.

3. Định hướng phát triển

Có thể nói năm 2011 là một năm mà TTCK Việt Nam nhắc nhiều đến cụm từ “ thát bát ”. Sự khó khăn của TTCK được nhìn nhận là do sản xuất kinh doanh và kinh tế vĩ mô của Việt Nam năm qua còn nhiều bất ổn. Trong năm 2011, đa phần các công ty công chúng, công ty niêm yết đều làm ăn sa sút, tăng mức độ kinh doanh thua lỗ đến mức lợi nhuận giảm nhiều so với các năm trước, chỉ một bộ phận nhỏ công ty công chúng duy trì lợi nhuận hoặc có tăng trưởng nhưng không nhiều. Năm 2011, TTCK Việt Nam nói chung và HASECO nói riêng đã trải qua một giai đoạn đầy khó khăn và thách thức. Chỉ số VN Index giảm hơn 25% so với cuối năm 2010. Năm 2012 là một bản lề có ý nghĩ rất quan trọng tác động mạnh đến TTCK. Mặc dù có sự đồng thuận cao về các quyết sách kinh tế của cả chính phủ và quốc hội nhưng giới chuyên gia kinh tế dự báo vẫn còn rất nhiều khó khăn thách thức đang ở phía trước. Theo đó, thị trường chứng khoán cũng sẽ tiếp tục là một trong những khu vực “đầu sóng ngọn gió” gánh chịu những “cơn thịnh nộ” khó lường từ nền kinh tế trong nước và những biến động của nền kinh tế thế giới.

Với những thực trạng nêu trên, Ban điều hành của HASECO đã đưa ra những mục tiêu cụ thể với những định hướng phát triển của HASECO năm 2012 như sau:

- Phát triển đồng bộ các mặt hoạt động trên cơ sở khai thác tối đa các nguồn lực và lợi thế của HASECO;
- Nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra;
- Đẩy mạnh hoạt động đào tạo nguồn nhân lực hiện có, xây dựng chính sách lương thưởng phù hợp để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao ;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tạo môi trường làm việc tốt nhất cho mọi thành viên trong công ty;
- Hoàn thiện và đổi mới các quy trình hoạt động của từng bộ phận nghiệp vụ cho phù hợp với tình hình mới nhằm gia tăng hiệu quả và kiểm soát được rủi ro;

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Kết quả hoạt động năm 2011 :

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2011 tiếp tục chứng kiến đà lao dốc của cả hai chỉ số chính. Trong khi VN-Index giảm từ 486 điểm xuống mức 356,2 điểm (mức thấp nhất kể từ tháng 5/2010) thì HNX-Index đạt mức thấp nhất từ khi chỉ số này ra đời, giảm 55,4 điểm xuống 58 điểm tính đến ngày 26/12.

Có rất nhiều yếu tố tác động tới thị trường chứng khoán trong năm 2011, trong đó có thể kể đến:

* Lạm phát tăng cao

Lạm phát tăng cao là nguyên nhân chính tác động xấu đến thị trường chứng khoán năm nay. Mức tăng của chỉ số CPI mạnh nhất là vào tháng 4/2011 với mức tăng 3,32%, đẩy CPI cả năm 2011 tăng 18,58%.

* Giá cổ phiếu ở mức rất thấp, công ty chứng khoán gặp nhiều khó khăn

Với xu hướng lao dốc mạnh của thị trường trong năm 2011, giá trị tất cả các cổ phiếu đã được kéo xuống mức thấp nhất trong lịch sử. Tính đến ngày 26/12/2011, tổng cộng cả hai sàn có tới 433 mà có giá trị dưới 10.000 đồng (sàn HSX chiếm 156 mã, sàn HNX chiếm 277 mã) và 186 mã có giá trị dưới 5.000 đồng trong tổng cộng 696 mã. Không những các mã nhỏ, các mã lớn thuộc nhóm chủ chốt của hai sàn cũng giảm mạnh xuống mức giá dưới 10.000 đồng.

Với việc thị trường ảm đạm kể từ giữa năm 2010 đến hết 2011, đã ảnh hưởng mạnh tới kết quả cũng như hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán. Nhiều công ty chứng khoán xem xét việc dừng cung cấp dịch vụ môi giới vì doanh thu thì ít mà chi phí thì nhiều.

* Cho phép dùng Margin, mở nhiều tài khoản, giao dịch cổ phiếu trong ngày kể từ 1/8/2011

Thông tư 74 được ban hành đã cho phép nhà đầu tư được mở nhiều tài khoản, giao dịch cùng mua và bán một cổ phiếu trong ngày đồng thời triển khai giao dịch ký quỹ. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh hơn giữa các công ty chứng khoán .

* Tái cấu trúc thị trường chứng khoán

Thông tư 226 về việc giám sát an toàn tài chính cho công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ đã được Bộ Tài chính ban hành và có hiệu lực từ ngày 1/4/2011. Đây là một bước tiến lớn trong công tác giám sát hoạt động của các tổ chức này thông qua chỉ số an toàn vốn. Các công ty chứng khoán được coi là khỏe mạnh phải có đáp ứng yêu cầu tỷ lệ vốn khả dụng trên tổng giá trị rủi ro không thấp hơn 1,8 lần. Những trường hợp không đáp ứng yêu cầu tỷ lệ vốn khả dụng sẽ bị cơ quan quản lý đưa vào tình trạng kiểm soát hoặc kiểm soát đặc biệt, và có thể sẽ bị rút giấy phép hoạt động.

Nhằm thực hiện tái cấu trúc thị trường chứng khoán, Ủy ban chứng khoán đã trình Chính phủ đề án bao gồm các nội dung như: Tái cấu trúc công ty chứng khoán, nâng cao tiêu chuẩn niêm yết, đa dạng hóa các sản

Với tình hình biến động khó lường của thị trường, cộng với môi trường kinh doanh bị thu nhỏ, mức độ cạnh tranh đối với các công ty chứng khoán ngày càng khốc liệt, HASECO đã gặp không ít khó khăn tuy nhiên. Năm 2011 HASECO đạt tổng mức doanh thu gần 61 tỷ đồng, cộng thêm với việc trích lập phải thu khó đòi lớn, Công ty đã không đạt kết và lợi nhuận trước thuế là -93,2 tỷ đồng, không đạt kế hoạch do Đại hội cổ đông đề ra. Tính đến hết ngày 31/12/2011, vốn chủ sở hữu

0055
G T
H
KH
H
EC
3-1P



của HASECO đạt: 259.018.051.426 đồng trong đó Vốn điều lệ là 401.306.200.000 đồng và thặng dư vốn là 71.723.672.400 đồng.

Trong năm 2011, Công ty lại một lần nữa gặp khó khăn trong công tác tổ chức nhân sự khi có sự thay đổi của vị trí cao nhất là Tổng giám đốc. Tuy nhiên, HĐQT đã có những quyết định kịp thời để ổn định bộ máy, chèo lái con thuyền HASECO tiếp tục phát triển.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Với tình hình khó khăn chung của nền kinh tế và các công ty chứng khoán nói riêng, so với kế hoạch do ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 thông qua, HASECO đã không hoàn thành kế hoạch. Tuy nhiên, trong giai đoạn khó khăn này, công ty luôn cố gắng cắt giảm chi tiêu, điều chỉnh nhân sự một cách có hiệu quả nhằm đảm bảo không chảy máu chất xám, đồng thời có thể trụ vững trong thời điểm không ít thử thách này..

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- **09/04/2011: Bổ nhiệm bà Lê Thị Thu Hương làm Phó chủ tịch HĐQT**
- 09/04/2011: Miễn nhiệm vị trí Phó chủ tịch HĐQT đối với bà Trương Thị Kim Oanh
- **09/04/2011: Bổ nhiệm Ông Vũ Xuân Thủy làm Ủy viên HĐQT**
- **09/04/2011: Bổ nhiệm Ông Đoàn Đức Luyện làm Ủy viên HĐQT**
- **09/04/2011: Bổ nhiệm Ông Phạm Minh Đức làm Ủy viên HĐQT**
- 09/04/2011: Miễn nhiệm vị trí Ủy viên HĐQT đối với Ông Phạm Thanh Bình
- 09/04/2011: Miễn nhiệm vị trí Ủy viên HĐQT đối với Ông Vũ Quang Khánh
- 09/04/2011: Miễn nhiệm vị trí Ủy viên HĐQT đối với Ông Đoàn Văn Minh
- **09/04/2011: Bổ nhiệm bà Lê Thị Vé làm Trưởng ban kiểm soát**
- 09/04/2011: Miễn nhiệm vị trí Ủy viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Nguyệt
- 09/04/2011: Miễn nhiệm vị trí Ủy viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Thu Huyền
- **05/05/2011: Bổ nhiệm Ông Vũ Dương Hiền vào vị trí quyền Tổng giám đốc**
- 30/04/2011: Miễn nhiệm vị trí Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Sơn Hải
- Tháng 6/2011, Ban Kiểm soát HASECO khuyết 01 thành viên do Ông Phạm Đức Phiên từ nhiệm.

4. Triển vọng và Kế hoạch trong tương lai

- Đẩy mạnh marketing phát triển khách hàng mới và có những chính sách thích hợp kích thích khách hàng cũ giao dịch;
- Hoàn thiện cơ sở cung cấp thông tin cho khách hàng;
- Bổ sung dữ liệu, làm phong phú nội dung website của Công ty; bổ sung hệ thống giao dịch trực tuyến webtrading;

3/2011
NĂM
QUỐC
HỘ

- Nâng cấp các phần mềm để tạo tiện ích tối đa cho khách hàng đồng thời nâng cao chất lượng quản lý và sử dụng của người sử dụng trong công ty;

- Chú trọng vào nhóm nhân sự chất lượng cao làm nòng cốt cho các mảng nghiệp vụ chính để từ đó xây dựng nội lực vững mạnh đủ sức cạnh tranh trong tất cả các hoạt động của Công ty chứng khoán, gây dựng lòng tin vững chắc nơi khách hàng, phát triển thương hiệu và uy tín của HASECO. Ngoài ra trong chính sách phát triển nhân lực HASECO sẽ xây dựng văn hóa HASECO để tạo dựng một môi trường làm việc tốt nhằm kích thích và phát huy hết năng lực của từng thành viên công ty, là nơi gắn bó các thành viên lại với nhau và là nơi cùng đưa lại danh tiếng và lợi ích chung cho HASECO cũng như cho mỗi thành viên.

- Hoạt động chính của công ty chứng khoán là hoạt động dịch vụ vì vậy việc triển khai xây dựng các gói sản phẩm dịch vụ phù hợp với từng nghiệp vụ kinh doanh và phù hợp với từng giai đoạn phát triển của thị trường là rất quan trọng. Đồng thời các sản phẩm phải được xây dựng trên cơ sở các quy định của Pháp luật và phải đảm bảo an toàn vốn, đảm bảo uy tín và thương hiệu của HASECO.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

1.1 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/ 2010	31/12/ 2011
I	Chỉ tiêu về cơ cấu Tài sản- Nguồn vốn			
1	Cơ cấu tài sản			
2	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	26,60	21,17
3	Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	73,40	78,83
4	Cơ cấu nguồn vốn	%		
5	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	5,41	4,43
6	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	94,59	95,57
II	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	13,73	18,11
1	(Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	13,73	18,11
2	(Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)			
III	Tỷ suất lợi nhuận			
1	Lợi nhuận từ HDSXKD/ Doanh thu thuần	%	-56,57	-153,5
2	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	-86,60	-155,57
3	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	-13,02	-34,96
4	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	-13,77	-36,58

1.2 Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách một cổ phần của HASECO ngày 31/12/2011 như sau:

TCT
N
H
O
C



$$\text{Giá trị sổ sách một cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu - Quỹ khen thưởng, phúc lợi}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành - Số cổ phiếu quỹ}}$$

$$\text{Giá trị sổ sách một cổ phần} = \frac{259.018.051.426}{39.693.560} = 6.525$$

1.3 Tổng số cổ phiếu theo từng loại

- Cổ phiếu phổ thông: 40.130.620 CP

1.4 Cổ tức chi trả trong năm 2010:

- Không

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2011, HASECO đã không hoàn thành được kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Kết quả cụ thể được thể hiện tại bảng chi tiết dưới đây:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2010
1. Doanh thu		
- Doanh thu môi giới CK cho người đầu tư	12,760,278,806	25,979,160,109
- Doanh thu hoạt động đầu tư CK, góp vốn	9,217,936,995	25,801,909,293
+ Chênh lệch lãi bán khoản đầu tư CK, vốn góp	3,832,979,464	19,126,258,275
+ Cổ tức, lợi nhuận, lãi trái phiếu	5,384,957,531	6,675,651,018
- Doanh thu bảo lãnh phát hành CK	0	
- Doanh thu hoạt động tần	191,000,000	276,348,961
- Doanh thu lu ký chứng khoán	5,765,975	22,182,066
- Doanh thu hoạt động uỷ thác đấu giá		
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản		2,727,273
- Doanh thu khác	38,732,929,369	4,168,370,572
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	60,907,911,145	56,250,698,274
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	81,396,658,038	88,072,125,270
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	(20,488,746,893)	(31,821,426,996)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	73,003,407,378	16,766,742,774
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(93,492,154,271)	(48,588,169,770)
8. Thu nhập khác	873,736,361	18,318,182
9. Chi phí khác	604,405,682	145,287,711
10. Lợi nhuận khác	269,330,679	(126,969,529)
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(93,222,823,592)	(48,715,139,299)
12. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	1,530,993,441	
13. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại		



14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)

(94,753,817,033)

(48,715,139,299)

15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Sau 09 năm ra đời và hoạt động, HASECO đã tiến hành xây dựng mô hình cơ cấu tổ chức theo hướng chuyên nghiệp nâng cấp cơ sở vật chất và định hướng hoạt động của hai chi nhánh Hà nội và Thành phố Hồ Chí Minh để đào tạo và thu hút nguồn nhân lực. HASECO cũng đã hoàn thiện việc đổi mới và đầu tư công nghệ khi đưa hệ thống phần mềm Freewill của Thái Lan đi vào vận hành trên toàn hệ thống. Điều này đảm bảo cho HASECO đủ sức cạnh tranh và nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ đối với khách hàng khi đến giao dịch tại HASECO.

HASECO cũng nằm trong số các công ty chứng khoán đầu tiên thực hiện thành công việc kết nối trực tuyến đối với hai sở, tốc độ lệnh giao dịch qua HASECO được đánh giá là một trong những công ty có tốc độ xử lý và truyền lệnh nhanh nhất.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1 Phát triển đồng bộ các mặt hoạt động trên cơ sở khai thác tối đa các nguồn lực và lợi thế của HASECO

HASECO đã ra đời và hoạt động được 9 năm, đây là một lợi thế mà không nhiều Công ty có được khi HASECO đã tạo lập cho mình được một thị trường nhất định. Hệ thống mạng lưới của HASECO cũng đã hình thành và đã có thời gian để thâm nhập và chiếm lĩnh thị trường. Trụ sở đặt tại Hải phòng cũng là một lợi thế của HASECO khi có được cho mình một thị trường riêng, gấp ít sự cạnh tranh hơn, đặc biệt Hải phòng là một thành phố trực thuộc trung ương có rất nhiều tiềm năng tăng trưởng trong tương lai.

4.2 Nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra

Kế hoạch năm 2011 đã được xây dựng với những giải pháp cụ thể cho từng hoạt động. Ban điều hành nhìn nhận để đạt được kế hoạch đặt ra này phải có sự đồng tâm nhất trí cao của toàn hệ thống từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành đến từng cán bộ công nhân viên, toàn bộ máy phải nỗ lực hết mình để tìm các giải pháp, các ý tưởng, các sáng kiến nhằm đạt được các mục tiêu kinh doanh đã đặt ra. Mọi nỗ lực đều nhằm nâng cao doanh thu và hình ảnh của HASECO đồng thời với nó là các biện pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động.

4.3 Khai thác tối đa hệ thống CNTT đã đầu tư

Công nghệ thông tin là một phần quan trọng và không thể thiếu để tạo dựng nên thành công của mỗi công ty chứng khoán. Hệ thống CNTT của HASECO đã được đầu tư tuy nhiên vấn đề khai thác tối đa tính năng và công dụng của nó lại là một vấn đề không dễ giải quyết. HASECO sẽ đầu tư thích đáng cho đội ngũ nhân sự về công nghệ của mình để có thể tiếp nhận và quản trị được hệ thống từ đó sẽ phối hợp với đối tác phát triển những sản phẩm phục vụ cho nhà đầu tư và hoạt động của doanh nghiệp.

4.4 Đẩy mạnh hoạt động đào tạo nguồn nhân lực hiện có, xây dựng chính sách lương thưởng phù hợp để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.

Đội ngũ nhân sự hiện tại của HASECO đều có trình độ đại học và trên đại học, tuy nhiên so với mặt bằng chung trên TTCK Việt nam, chất lượng nguồn nhân sự của HASECO đang ở mức trung bình. Vì vậy trong năm 2011 và những năm tiếp theo, công tác đào tạo và tuyển dụng sẽ được Ban điều hành đặc biệt quan tâm. Chính sách đào tạo sẽ được phân loại theo từng mục tiêu cụ thể, phù





hợp với chất lượng của từng bộ phận phòng ban và từng cá nhân. Đồng thời bên cạnh việc đào tạo, các chính sách lương thưởng thực tế gắn chặt với chất lượng công việc và công sức đóng góp sẽ tạo ra động lực để toàn bộ nhân viên phấn đấu.

4.5 Xây dựng văn hóa doanh nghiệp:

Văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc là những phần bổ sung không thể thiếu ngoài thu nhập nhằm tạo sức hút đối với người lao động. Khi có được những điều này người lao động sẽ có thêm động lực, có thêm điều kiện để phát huy hết những phẩm chất, năng lực chuyên môn của mình. Ban điều hành HASECO quyết tâm xây dựng một văn hóa HASECO nhằm tạo ra môi trường làm việc tốt nhất, thân thiện nhất cho mọi thành viên trong công ty.

4.6 Hoàn thiện và đổi mới các quy trình hoạt động của từng bộ phận nghiệp vụ cho phù hợp với tình hình mới nhằm gia tăng hiệu quả và kiểm soát được rủi ro

Quy chế, quy trình phải được xây dựng dựa trên hoạt động thực tiễn, quá trình hoạt động HASECO luôn chú trọng việc hoàn thiện và bổ sung các quy trình hoạt động đảm bảo vừa gia tăng hiệu quả hoạt động vừa nâng cao khả năng kiểm soát rủi ro. Đồng thời tiếp tục xây dựng và ban hành các quy trình cho các nghiệp vụ mới phát sinh.

4.7 Xây dựng các chiến lược quảng bá thương hiệu :

Trong thời gian vừa qua hoạt động quảng bá thương hiệu của HASECO đang mang tính tự phát chưa được xây dựng một cách chuyên nghiệp và bài bản. Trong năm 2011, Ban điều hành đã xây dựng một kế hoạch hoàn chỉnh với mục tiêu đưa thương hiệu HASECO trở thành 1 trong 10 công ty chứng khoán có thương hiệu mạnh nhất thị trường chứng khoán Việt Nam.

IV. Báo cáo tài chính năm 2011

1. Báo cáo kết quả kinh doanh

Đ: 02
CẤ
CẤ
HÙN
HẢI
H
VS BÀI

BÁO CÁO KẾT QUÁ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
01	1. Doanh thu			
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	17	12.760.278.806	26.082.630.309
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		9.217.936.995	25.698.439.093
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		191.000.000	276.348.961
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		5.765.975	22.182.066
01.8	Thu cho thuê sử dụng tài sản		-	2.727.273
01.9	Doanh thu khác		38.732.929.369	4.168.370.572
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		60.907.911.145	56.250.698.274
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	18	81.396.658.038	88.072.125.270
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		(20.488.746.893)	(31.821.426.996)
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	19	73.003.407.378	16.766.742.774
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(93.492.154.271)	(48.588.169.770)
31	8. Thu nhập khác		873.736.361	18.318.182
32	9. Chi phí khác		604.405.682	145.287.711
40	10. Lợi nhuận khác		269.330.679	(126.969.529)
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(93.222.823.592)	(48.715.139.299)
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20	1.530.993.441	-
60	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(94.753.817.033)	(48.715.139.299)
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21	(2.387)	(1.228)

2. Bảng cân đối kế toán

BÁNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		213.662.992.777	274.531.864.121
110	I. Tiền và các khoản thương đương tiền	4	61.749.012.724	65.225.752.993
111	1. Tiền		61.749.012.724	65.225.752.993
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	47.979.115.809	35.430.035.278
121	1. Đầu tư ngắn hạn		81.230.759.429	44.313.794.356
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		(33.251.643.620)	(8.883.759.078)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		96.640.789.263	165.589.241.918
131	1. Phải thu của khách hàng		31.359.428.075	1.164.663.400
132	2. Trả trước cho người bán		1.098.414.813	1.479.004.355
138	5. Các khoản phải thu khác	6	125.614.955.903	162.945.574.163
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(61.432.009.528)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		7.294.074.981	8.286.833.932
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		365.612.590	367.088.918
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	1.482.088.402
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	7	130.595.575	133.723.107
158	5. Tài sản ngắn hạn khác		6.797.866.816	6.303.933.505
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		57.363.835.977	99.491.469.813
220	II. Tài sản cố định		17.346.627.660	20.851.862.131
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	8.815.495.395	10.895.992.891
222	- Nguyên giá		16.284.235.645	17.792.518.812
223	- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)		(7.468.740.250)	(6.896.525.921)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	8.531.132.265	9.955.869.240
228	- Nguyên giá		12.456.691.080	12.456.691.080
229	- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)		(3.925.558.815)	(2.500.821.840)
240	III. Bất động sản đầu tư		-	22.284.683.636
241	- Nguyên giá		-	22.284.683.636
242	- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)		-	-
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10	33.706.951.000	51.422.051.070
253	3. Đầu tư chứng khoán dài hạn		30.390.406.970	35.400.651.070
258	4. Đầu tư dài hạn khác		16.021.400.000	16.021.400.000
259	5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)		(12.704.855.970)	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		6.310.257.317	4.932.872.976
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	1.546.124.742	678.226.391
263	3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	12	4.764.132.575	4.254.646.585
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		271.026.828.754	374.023.333.934

TY
LÃI
HỒ
ÔN
DO
/A



BÁNG CÂN ĐÔI KÊ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
300	A. NỢ PHAI TRA		12.008.777.328	20.251.465.475
310	I. Nợ ngắn hạn		11.798.552.577	20.002.032.859
311	1. Vay và nợ ngắn hạn		-	15.000.000.000
312	2. Phái trả người bán		29.827.209	977.536.866
313	3. Người mua trả tiền trước		150.700.000	239.000.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	293.926.700	589.752.862
315	5. Phái trả người lao động		565.247.084	877.422.910
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	14	10.052.226.588	1.764.922.325
320	9. Phái trả hoạt động giao dịch chứng khoán	15	20.325.000	20.325.000
321	10. Phái trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		681.188.500	508.961.400
323	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		5.111.496	24.111.496
330	II. Nợ dài hạn		210.224.751	249.432.616
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		-	27.414.298
359	10. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư		210.224.751	222.018.318
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		259.018.051.426	353.771.868.459
410	I. Vốn chủ sở hữu		259.018.051.426	353.771.868.459
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	16	401.306.200.000	401.306.200.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		71.723.672.400	71.723.672.400
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		4.352.332.126	4.352.332.126
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		(14.704.390.400)	(14.704.390.400)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		35.850.562.479	35.850.562.479
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		4.352.332.126	4.352.332.126
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(243.862.657.305)	(149.108.840.272)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		271.026.828.754	374.023.333.934

Ghi chú: Các khoản tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và phái trả nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán tại ngày đầu kỳ và cuối kỳ không được trình bày trên Bảng cân đối kế toán.

CỤC
ÁN
PHÒ

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh chứng khoán			
01	1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	(93.222.823.592)	(48.715.139.299)	
02	Khấu hao tài sản cố định	3.130.550.832	4.395.315.691	
03	Các khoản dự phòng	98.504.750.040	(29.081.492.665)	
05	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(6.387.636.364)	(9.434.300.125)	
06	Chi phí lãi vay	652.594.697	523.367.851	
08	3. <i>Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</i>	2.677.435.613	(82.312.248.547)	
09	Tăng, giảm các khoản phải thu	36.241.271.583	(18.291.282.731)	
10	Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư	(31.906.720.973)	140.879.859.719	
11	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	2.234.711.417	(5.178.562.848)	
12	Tăng, giảm chi phí trả trước	(866.422.023)	(465.966.218)	
13	Tiền lãi vay đã trả	(652.594.697)	(523.367.851)	
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(1.527.865.909)	-	
15	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	166.454.167	522.742.109	
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(47.787.553)	(4.100.551.571)	
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán</i>	6.318.481.625	30.530.622.062	
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(229.722.043)	(1.855.978.855)	
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	5.434.500.149	9.434.300.125	
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	5.204.778.106	7.578.321.270	
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	-	318.000.000	
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	36.600.000.000	321.950.000.000	
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(51.600.000.000)	(365.950.000.000)	
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	(15.000.000.000)	(43.682.000.000)	
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	(3.476.740.269)	(5.573.056.668)	

BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
60	Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu kỳ		65.225.752.993	70.798.809.661
70	Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối kỳ	4	<u>61.749.012.724</u>	<u>65.225.752.993</u>



V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán

Auditing and accounting financial consultancy service Company limited (AASC)

01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà nội

Tel: 04-38241990/1 Fax: 04-38253973

Email: aasc-ndd@hn.vnn.vn / aaschn@hn.vnn.vn Website: www.aasc.com.vn

- Ý kiến kiểm toán độc lập

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng tài ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- Các nhận xét đặc biệt: không có.

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ:

Xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính năm 2010 đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của công ty tại 31/12/2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Các nhận xét đặc biệt: không có

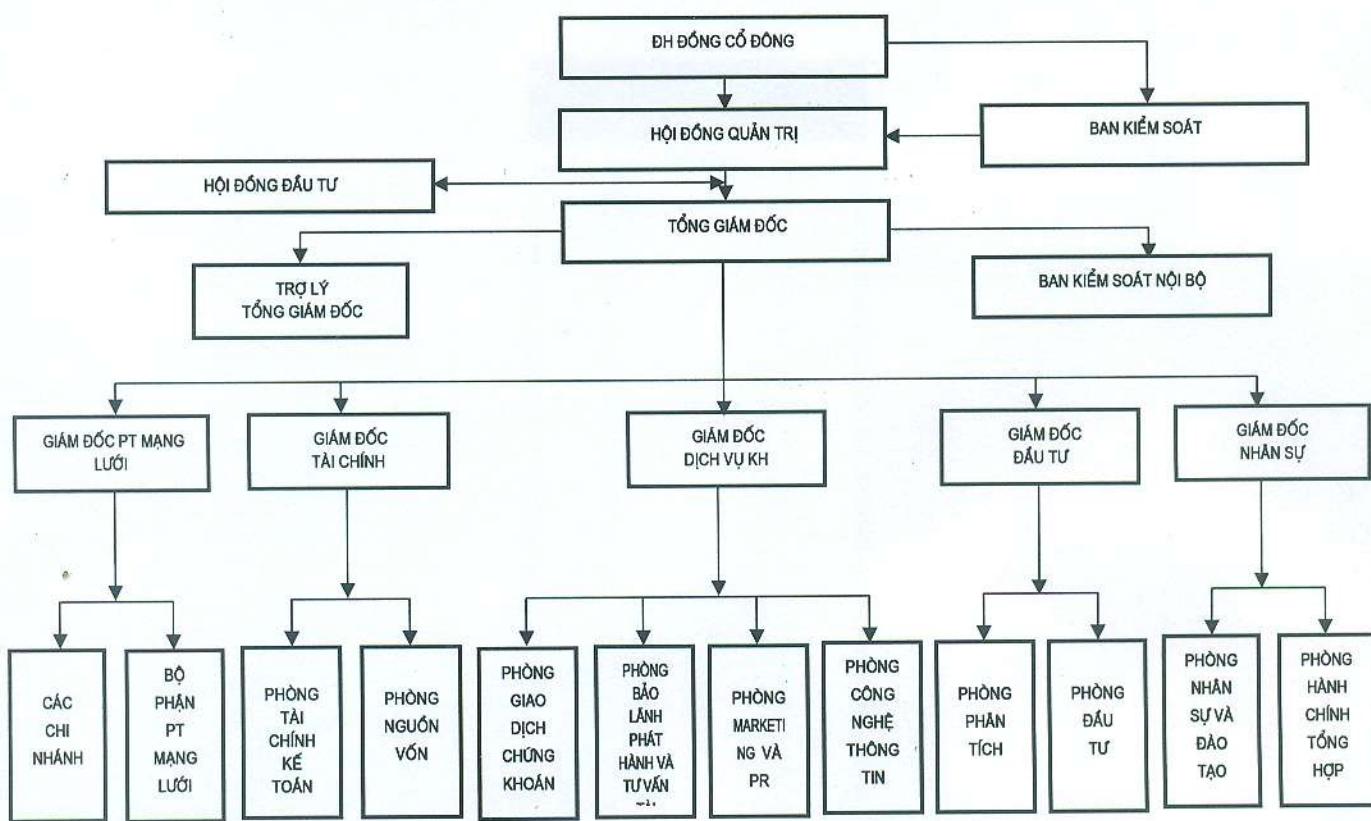
VI. Các công ty có liên quan

Không có



VII. Tổ chức và nhân sự

1. Cơ cấu tổ chức của công ty



2. Tổ chức và nhân sự công ty trong năm

a. Tổ chức công ty:

- Triển khai mở hoặc đóng các chi nhánh, phòng giao dịch, đại lý nhận lệnh, văn phòng đại diện: Trong năm 2011, Công ty đã đóng cửa Trung tâm chăm sóc khách hàng tại Nha Trang. Công ty đã có hồ sơ đầy đủ gửi các cơ quan quản lý và đã có sự chấp thuận bằng văn bản.
- Thay đổi địa điểm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện: Chuyển chi nhánh Hà Nội từ 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội về số 4 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội
- Thay đổi tên Công ty: Tên Công ty vẫn được giữ nguyên không có thay đổi
 - + Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng – HASECO
 - + Địa chỉ: 24 Cù Chính Lan - Hồng Bàng - Hải Phòng
 - + Tên tiếng anh: Haiphong Securities Joint stock Company
- Thực hiện chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi công ty: Không

b. Tình hình nhân sự công ty

- Thay đổi thành viên HĐQT/ HĐTV: Công ty có sự thay đổi thành viên HĐQT theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:
 - + Bà Trương Thị Kim Oanh thôi giữ chức vụ Phó chủ tịch HĐQT



- + Bổ nhiệm Bà Lê Thị Thu Hương giữ chức vụ Phó chủ tịch HĐQT
- + Ông Phạm Thanh Bình, Ông Đoàn Văn Minh và Ông Vũ Quang Khánh thôi giữ chức vụ Ủy viên HĐQT
- + Bổ nhiệm Ông Vũ Xuân Thùy, Ông Đoàn Đức Luyện và Ông Phạm Minh Đức giữ chức vụ Ủy viên HĐQT
- Thay đổi thành viên Ban giám đốc; Ban kiểm soát; Kiểm soát viên tuân thủ:
- + Bà Nguyễn Thị Luyến thôi giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát
- + Bổ nhiệm Bà Lê Thị Vẻ giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát
- + Bà Nguyễn Thị Nguyệt thôi giữ chức vụ Ủy viên Ban kiểm soát
- + Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Luyến và Ông Phạm Đức Phiên giữ chức vụ Ủy viên Ban kiểm soát
- + Ông Phạm Đức Phiên thôi giữ chức vụ Ủy viên Ban kiểm soát
- + Ông Nguyễn Sơn Hải thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc
- + Bổ nhiệm Ông Vũ Dương Hiền, chủ tịch HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc
- Thay đổi số lượng người làm việc trong công ty:

Đối tượng	Số người có CCHN/ tổng số người thời điểm đầu kỳ	Số lượng người có CCHN/ tổng số người làm việc tại thời điểm cuối kỳ	Số lượng người thôi làm việc cho công ty trong kỳ	Số lượng người tuyển mới trong kỳ
Ban Giám đốc	3/3	3/3	1	1
Bộ phận môi giới	15/21	16/21	1	1
Bộ phận tự doanh	3/8	3/8		
Bộ phận bảo lãnh phát hành	2/3	2/3		
Bộ phận tư vấn	5/5	5/3	1	1
Bộ phận lưu ký	0/3	0/3		
Tổng số	28/43	29/43	3	3

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT và Ban Kiểm soát

1.1 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên,

Trong đó có 03 thành viên hoạt động độc lập, có 2 thành viên tham gia điều hành.

1.Ông Vũ Dương Hiền - Chủ tịch HĐQT – Thành viên chuyên trách

2.Bà Lê Thị Thu Hương - Phó Chủ tịch HĐQT

203
CƠ
BẢN
HA



3. Ông Đoàn Đức Luyện - Ủy viên HĐQT

4. Ông Vũ Xuân Thủy - Ủy viên HĐQT

5. Ông Phạm Minh Đức - Ủy viên HĐQT

1.1.1 Ông Vũ Dương Hiền – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **VŨ DƯƠNG HIỀN** Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 14/09/1942
- Số chứng minh thư nhân dân: 030664890 cấp ngày 12/10/2007 tại Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Minh Tân – Thủy Nguyên – Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Số 1/274 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: Số 1/274 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc: 0934242288
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ khoa học kinh tế, kỹ sư kinh tế, Giáo viên cấp II, III
- Chính trị: cao cấp Nguyễn Ái Quốc (nay là Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1958-1964	Đi học Trung cấp, Đại học Sư phạm, Kinh tế	Học sinh
1965	Học trường Chính trị ngành giáo dục, Bí thư đoàn trường	Học sinh
1965-1967	Trường cấp I, II xã Minh Tân, Thủy Nguyên, HP	Hiệu trưởng
1968-1977	Xí nghiệp Đồ dùng dạy học, Giáo viên KT cấp III	Bí thư Đảng ủy
1977-1982	Chuyên viên chính Ban khoa giáo Thành ủy Hải Phòng	Phó Bí thư Chi bộ Ban Khoa giáo thành ủy
1983-1999	Xí nghiệp Giấy bìa Đồng Tiến, Nhà máy Giấy Hải Phòng, Công ty CP HAPACO	Chủ tịch HĐQT- Giám đốc
1999-nay	Tập đoàn HAPACO	Chủ tịch HĐQT
	Công ty cổ phần Chứng khoán Hải Phòng	Chủ tịch HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc



- Chức vụ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Quyền Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ✓ Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn HAPACO
 - ✓ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hải Âu
 - ✓ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khu Công nghiệp Hải Phòng
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác: thủ lao HDQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 3.705.288 CP
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 1.056.848 cổ phần
 - ✓ Đại diện vốn: 2.648.440 cổ phần
 - ✓ Tỷ lệ %/vốn ĐL: 9.23%

1.1.2 Bà Lê Thị Thu Hương- Phó Chủ tịch HDQT

- Họ và tên: Lê Thị Thu Hương Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 26/07/1964
- Số CMND: 030652288 Cấp ngày 08/08/2007 Nơi cấp: Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Phòng Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 159 Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: 159 Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc: 0913354139
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Đại học Ngân Hàng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1989-1997	Sở Tài chính Hải Phòng	Cán bộ Phòng Ngân sách
1997-2000	Sở Tài chính Hải Phòng	Phó phòng Ngân sách
2000-2004	Sở Tài chính Hải Phòng	Trưởng phòng ngân sách
2004- nay	Sở Tài chính Hải Phòng	Phó Giám đốc

- Chức vụ tại Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Giám đốc Sở tài chính Hải Phòng
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

HỘ KHẨU
TỔNG CỘNG HÒA VIỆT NAM



- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Thủ lao và các khoản lợi ích khác: thủ lao Hội đồng quản trị
 - Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có
 - Số cổ phần nắm giữ: 5.912.400 CP
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - ✓ Đại diện vốn: 5.912.400 CP
 - ✓ Tỷ lệ %/vốn ĐL: 14.73%

1.1.3 Ông Đoàn Đức Luyện - Thành viên HĐQT

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1965-1968	Trường An Dũng, Kiến Thụy, Hải Phòng	Giáo viên, Bí thư Đoàn trường
1968-1971	Bộ đội tại chiến trường B1, Trung đội trưởng, Phó BT đoàn TN	
1971-1974	Cán bộ kiểm soát Hải quan Hà Nội, Hải Phòng	
1974-1981	Sinh viên Đại học Ngoại Thương, CV kế hoạch giá công ty Cung ứng tàu biển Hải Phòng	
1981-1984	Liên hiệp các công ty XNK Hải Phòng	Trưởng phòng kế hoạch giá
1984-1995	Công ty kinh doanh DV Ngoại thương Hải Phòng	Giám đốc kiêm BT Đảng Ủy
1996- nay	Công ty CP KCN Đinh Vũ Hải Phòng Công ty CP Công trình GT Hải Phòng	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ tại Công ty : Ủy viên HĐQT



Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác : Phó Tổng giám đốc Công ty CP KCN Đình Vũ Hải Phòng, Công ty CP Công trình GT Hải Phòng

- Hành vi vi phạm pháp luật : không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : không
 - Thủ lao và các khoản lợi ích khác : thủ lao Hội đồng quản trị
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
 - Số cổ phần nắm giữ : 430.648 CP
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 430.648 cổ phần
 - ✓ Tỷ lệ %/vốn ĐL: 1.07 %

1.1.4 Ông Vũ Xuân Thủy - Thành viên HĐQT

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1986-1989	Trường Đại học Hàng hải Hải Phòng	
1990-nay	Tập đoàn Hapaco	Phó chủ tịch HĐQT

- Chức vụ tại Công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị
 - Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó chủ tịch HĐQT Tập đoàn Hapaco.
 - Hành vi vi phạm pháp luật: không
 - Các khoản nợ đối với công ty: Không
 - Thủ lao và các khoản lợi ích khác: Thủ lao HĐQT
 - Lợi ích liên quan đối với công ty: không
 - Số cổ phần nắm giữ: 0 CP



- ✓ Sở hữu: 0 cổ phần
 - ✓ Đại diện vốn: Không
 - ✓ Tỷ lệ %/vốn ĐL: Không

1.1.5 Ông Phạm Minh Đức- Thành viên HĐQT

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2007-2011	Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng	Phó phòng Đầu tư
2011- nay	Công ty CP Đầu tư Hafinco	Giám đốc

- Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng quản trị
 - Chức vụ nắm giữ tại các công ty khác : Giám đốc
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 - Các khoản nợ đối với công ty : không
 - Thủ lao và các khoản lợi ích khác : thủ lao Hội đồng quản trị
 - Lợi ích liên quan đối với công ty : Không
 - Số cổ phần nắm giữ : 100.140 cổ phần
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 100.140 cổ phần
 - ✓ Đại diện vốn : 0 cổ phần
 - ✓ Tỷ lệ cổ phần đại diện: 0.250%

1.2 Ban Kiểm soát

Gồm 02 thành viên:

- Bà Lê Thị Vẻ - Trưởng ban



- Bà Nguyễn Thị Luyến - Thành viên

1.2.1. Bà Lê Thị Vé

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 13/10/1957
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: TT Tiên Lãng, Huyện Tiên Lãng, Hải Phòng
- Địa chỉ: Số 36/26 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng
- Chức vụ hiện tại : Phó TGĐ Công ty TNHH MTV Xổ số và đầu tư tài chính Hải Phòng.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình làm việc:
 - 09/1977-09/1980: Cán bộ cải tiến quản lý- Phân hiệu II, Bộ tài chính, TP Hồ Chí MinhI
 - 10/1980-04/1984: Kế toán cửa hàng Bách hóa tổng hợp chợ sắt- Công ty công nghệ phẩm Hải Phòng
 - 5/1984-6/1994: Tổ trưởng kế toán, cửa hàng KD và DV số 2- Công ty TM và DV XNK Hải Phòng
 - 07/1994-03/1996: Kế toán tổng hợp- Công ty xổ số kiến thiết Hải Phòng
 - 4/1996-01/2006: Trưởng phòng kế toán tài vụ, công ty xổ số kiến thiết Hải Phòng
 - 02/2006-11/2007: Kế toán trưởng Công ty xổ số kiến thiết Hải Phòng
 - 12/2007-10/2008: Phó Giám đốc công ty xổ số kiến thiết Hải Phòng
 - Từ 11/2008- nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số và đầu tư tài chính Hải Phòng
- Số cổ phần nắm giữ : 0 CP

1.2.2. Bà Nguyễn Thị Luyến

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 15/6/1953
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Đông Lĩnh, Đông Hưng, Thái Bình
- Địa chỉ: Số 9, ngõ Lâm Sản, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Chức vụ hiện tại : không
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình làm việc:
 - 1979-1989: Nhân viên kế toán Công ty Xăng dầu khu vực III
 - 1989-1993: Phó phòng kế toán Công ty Xăng dầu khu vực III
 - 1993-1996: Trưởng phòng kế toán Công ty Xăng dầu khu vực III
 - 1996-2009: Kế toán trưởng Công ty Xăng dầu khu vực III

KD.C
C
CHÚ
HÀ
T
ĐNG



- Từ 2009-nay: nghỉ hưu

- Số cổ phần nắm giữ : 28.800 CP
 - ✓ Sở hữu cổ nhõn: 28.800 cổ phần
 - ✓ Đại diện vốn : 0 cổ phần

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2011

Trong năm 2011, HĐQT đã tiến hành 06 phiên họp HĐQT và 02 phiên họp mở rộng. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và quyết định giải quyết toàn diện các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty, bao gồm các lĩnh vực nhân sự, đầu tư, quản trị doanh nghiệp...

3. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm 2011, BKS đã tiến hành các hoạt động kiểm tra hoạt động kinh doanh 6 tháng, 9 tháng và cả năm của Công ty bao gồm các vấn đề sau:

- a) Kiểm tra đánh giá tình hình kinh doanh, tài chính ;
- b) Kiểm tra việc thực hiện chế độ tài chính trong Công ty;
- c) Kiểm tra các quy trình nghiệp vụ trong Công ty;
- d) Kiểm tra công tác tổ chức điều hành của Công ty;

Sau các đợt kiểm tra, BKS đã báo cáo kết quả kiểm tra cho HĐQT. Qua kết quả kiểm tra BKS thấy về cơ bản Công ty đã chấp hành đúng chế độ chứng từ theo qui định về chế độ kế toán và tuân thủ quy trình nghiệp vụ của Công ty. Một số trường hợp thiếu sót đã được BKS nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời để Công ty thực tốt hơn.

4. Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

Trong năm 2011, thực hiện trách nhiệm theo quy định của pháp luật giám sát hoạt động của Ban TGĐ, sẽ xây dựng và ban hành các quy chế, quy trình nghiệp vụ tạo ra một môi trường phối hợp linh hoạt giữa HĐQT và Ban TGĐ. Tăng cường phối hợp hỗ trợ Ban TGĐ trong hoạt động kinh doanh. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động kinh doanh của HASECO.

5. Ban giám đốc

5.1 Cơ cấu Ban giám đốc

1. Ông Vũ Dương Hiền	Quyền Tổng giám đốc
2. Bà Nguyễn Thị Thanh	Giám đốc tài chính
3. Ông Đinh Danh Vượng	Giám đốc nhân sự

5.1.1 Ông Vũ Dương Hiền - Quyền Tổng giám đốc

- Họ và tên: **VŨ DƯƠNG HIỀN** Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 14/09/1942
- Số chứng minh thư nhân dân: 030664890 cấp ngày 12/10/2007 tại Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh



- Quê quán: Minh Tân – Thủy Nguyên – Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Số 1/274 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: Số 1/274 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc: 0934242288
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ khoa học kinh tế, kỹ sư kinh tế, Giáo viên cấp II, III
- Chính trị: cao cấp Nguyễn Ái Quốc (nay là Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1958-1964	Đi học Trung cấp, Đại học Sư phạm, Kinh tế	Học sinh
1965	Học trường Chính trị ngành giáo dục, Bí thư đoàn trường	Học sinh
1965-1967	Trường cấp I, II xã Minh Tân, Thủy Nguyên, HP	Hiệu trưởng
1968-1977	Xí nghiệp Đồ dùng dạy học, Giáo viên KT cấp III	Bí thư Đảng ủy
1977-1982	Chuyên viên chính Ban khoa giáo Thành ủy Hải Phòng	Phó Bí thư Chi bộ Ban Khoa giáo thành ủy
1983-1999	Xí nghiệp Giấy bìa Đồng Tiến, Nhà máy Giấy Hải Phòng, Công ty CP HAPACO	Chủ tịch HĐQT- Giám đốc
1999-nay	Tập đoàn HAPACO	Chủ tịch HĐQT
	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng	Chủ tịch HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc

- Chức vụ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Quyền Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng
- Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ✓ Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn HAPACO
 - ✓ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hải Âu
 - ✓ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khu Công nghiệp Hải Phòng
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 3.705.288 CP
 - ✓ Sở hữu cá nhân: 1.056.848 cổ phần
 - ✓ Đại diện vốn: 2.648.440 cổ phần
 - ✓ Tỷ lệ %/vốn ĐL: 9.23%

0005
IG
PH
I KH
H
SEC
3-TP

5.1.2 Bà Nguyễn Thị Thanh - Giám đốc Tài chính

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Giới tính: Nữ
 - Ngày tháng năm sinh: 24/04/1962
 - Số CMND: 030187040 cấp ngày 12/08/1997 tại Hải Phòng
 - Nơi sinh: Hải Phòng
 - Quốc tịch: Việt nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Hải An, Hải Phòng
 - Địa chỉ thường trú: Số 82 Cát Cụt, phường An Biên, Lê Chân, Hải Phòng
 - Chỗ ở hiện tại: Số 82 Cát Cụt, phường An Biên, Lê Chân, Hải Phòng
 - Số điện thoại liên lạc: 0903482882
 - Trình độ văn hoá: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân đại học Thương mại
 - Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác
1984-1996	Cán bộ giá kiêm kế toán tại Công ty TM XNK Tranxmechco
1997-2003	Kế toán tổng hợp Công ty phát triển khu công nghiệp Nomura Hải Phòng
2003- 2008	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng
01/2009- nay	Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng

- Chức vụ tại công ty: Giám đốc tài chính
 - Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
 - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
 - Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
 - Thủ lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Không có
 - Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Không có
 - Số cổ phần nắm giữ: 21.125 cổ phần (tính đến ngày 31/12/2011)

5.1.3 Ông Đinh Danh Vượng - Giám đốc Nhân sự

- Họ và tên: Đinh Danh Vượng Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 19/11/1978
 - Số CMND: 031673084 cấp ngày 15/5/2007 tại CA Hải Phòng
 - Nơi sinh: Thái Bình
 - Quốc tịch: Việt nam
 - Dân tộc: Kinh



- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 23/12 Chợ Con P. Trại Cau, Q Lê Chân, TP. Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: 23/12 Chợ Con P. Trại Cau, Q Lê Chân, TP. Hải Phòng
- Số điện thoại liên lạc: 0904247337
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế Ngoại thương
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ công tác
09/2003-07/2004	Nhân viên Phòng Hỗ trợ kinh doanh, Thư ký HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Hải Phòng
08/2004-06/2005	Phó Phòng Hỗ trợ kinh doanh, Thư ký HĐQT, Người CBTT Công ty cổ phần Chứng khoán Hải Phòng
07/2005- 12/2008	Trưởng Phòng Hỗ trợ kinh doanh, Thư ký HĐQT, Người CBTT Công ty cổ phần Chứng khoán Hải Phòng
01/2009- nay	Giám đốc Nhân sự Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng

- Chức vụ tại công ty: Giám đốc nhân sự
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thủ lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 84 cổ phần (tính đến ngày 31/12/2011)

6. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Thành viên HĐQT.

7. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

8. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tính đến ngày 31/12/2010

a. Cơ cấu cổ đông

Loại hình cổ đông	Số cổ phần (CP)	(%)
I. CỔ ĐÔNG TRONG CÔNG TY	10.252.956	25,55
1. Hội đồng quản trị	10.148.476	25,29
Đại diện	8.560.840	21,33
Riêng	1.587.636	3,96
2. Ban Giám Đốc	21.209	0,05
3. Ban Kiểm Soát	28.800	0,07
4. Nhân Viên	54.471	0,14
II. CỔ ĐÔNG NGOÀI CÔNG TY	29.877.664	74,45
Tổng cộng		



c. Các cổ đông lớn:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ % so với vốn điều lệ
1	Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco	2.648.440	6.599%
2	Công ty xổ số kiến thiết Hải Phòng	5.912.400	14.733%

Hải phòng, ngày 23 tháng 3 năm 2011



T.S VŨ DƯƠNG HIỀN